

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 18-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thường

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Quang Đ, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang N và bà Vũ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án (Án số 77/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và án số 67/2015/HSST ngày 27/7/2015 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); tiền sự: 02 tiền sự đã được xóa (Năm 2006 Ủy ban nhân dân huyện K có Quyết định số 356 ngày 26/5/2006 đưa Đào Quang Đ vào trường giáo dưỡng, Năm 2009 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 1298 ngày 08/7/2009 đưa Đào Quang Đ vào cơ sở giáo dục); tạm giữ ngày 09 tháng 3 năm 2020, tạm giam ngày 18 tháng 3 năm 2020; có mặt.

2. Đào Văn X, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Vân và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền

sự: Không; tạm giữ ngày **09 tháng 3 năm 2020**, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 3 năm 2020; có mặt.

3. Đỗ Danh H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Danh Q và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị L đã li hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày **25 tháng 3 năm 2020**, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 3 năm 2020; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm 4 T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt**.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 Công an xã L nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn H với nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2020 ông Hải ra ruộng cây nhà mình ở thôn 4 T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng để làm ruộng. Khi đến nơi ông Hải phát hiện bị mất 11 cây mai vàng. Tại ruộng cây, ông Hải nhặt được 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có số thuê bao 0916.140.164, sau đó ông Hải giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan công an.

Tối ngày ngày 09 tháng 3 năm 2020 Cơ quan công an bắt giữ Đào Quang Đ và Đào Văn X, ngày 25 tháng 3 năm 2020 Đỗ Danh H lên đầu thú. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 02/2020 Định nói với X là “anh lấy được cây thì chú mang về trồng được giá bán chia nhau”, X hiểu là Đ đi trộm cắp cây cảnh mang về cho X trồng, đến khi được giá thì bán và X đồng ý. Trưa ngày 09 tháng 3 năm 2020 Định mượn xe máy Viva BKS 16K7 – 9747 của đối tượng tên Q ở thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau đó, Đ chở H đến khu vực thôn 4 T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến cách vườn cây nhà ông H khoảng 30m, Đ bảo H đứng trông xe còn Đ xuống ruộng nhổ 08 cây mai mang lên để tại rìa ruộng. Sau đó, Đ gọi và bảo H tắt máy, dắt xe đến gần chỗ Đ để 08 cây mai, Đ mở cốp lấy dây co và bảo H “Ông nhắc hộ tôi mấy cái cây lại đây”, H hỏi “cây lấy ở đâu” thì Đ trả lời “cây tôi vừa nhổ trong vườn”, H biết Đ vừa trộm cắp cây trong vườn nhưng vẫn giúp Đ buộc cây lên xe rồi đi về nhà Đ. Về đến nhà Đ, có T (hàng xóm) sang chơi, Đ nhờ T gọi điện cho X lên lấy cây và mượn điện thoại của T gọi cho Q nói “em có mấy cây mai, anh có chơi thì lấy về trồng”. Sau đó, Q xuống lấy 01 cây mai mang đi, X xuống xem cây rồi về nhà lấy xe kéo chở 07 cây mai về nhà mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 cây mai, 01 xe kéo tại nhà Đào Văn X, thu giữ của Đào Quang Đ 01 xe mô tô Suzuki Viva BKS 16K7-9747, còn 01 cây hoa mai đối tượng Q mang đi hiện chưa thu giữ được.

Khám xét nơi ở của Đào Quang Đ thu giữ 08 cây mẫu đơn, khám xét nơi ở của Đào Văn X thu giữ 03 cây mai vàng, X và Định đều khai 08 cây mẫu đơn và 03 cây mai vàng đều do Định trộm cắp được ở những nơi khác nhau trên địa bàn huyện An Dương, hiện không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, sau đó Định đem về đưa cho X trồng.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương ngày 13 tháng 03 năm 2020 thì 07 cây mai các bị cáo trộm cắp của ông Hải thu giữ tại nhà X trị giá 3.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Quang Đ, Đào Văn X, Đỗ Danh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Đào Quang Đ, Đào Văn X và Đỗ Danh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đào Quang Đ thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự chứ không phải thuộc trường hợp Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Quang Đ từ 24 đến 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; Việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang Đ do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Văn X và bị cáo Đỗ Danh H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo Đào Văn X và Đỗ Danh H về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo, trả lại cho bị cáo Đào Quang Đ 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo Định đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ

hội trở về với gia đình và xã hội; bị cáo X và bị cáo H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai và bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 02/2020 bị cáo Đào Quang Đ và Đào Văn X bàn bạc với nhau về việc đi trộm cắp cây cảnh về để X trồng bán lấy tiền chia nhau. Sáng ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo Đào Quang Đ và Đỗ Danh H có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt 08 cây hoa mai của ông Nguyễn Văn H, hiện thu hồi được 07 cây trị giá 3.200.000đồng, sau đó bị cáo Định đưa cho Đào Văn X 07 cây mai mang về nhà trồng chăm sóc đợi được giá thì bán lấy tiền ăn tiêu, hành vi của các bị cáo đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Tại bản án hình sự số 77/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Đào Quang Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2019. Bản án này chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bị cáo Đào Văn X và Đỗ Danh H, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với trị giá tài sản là 3.200.000 đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Văn X và Đỗ Danh H đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, thiệt hại các bị cáo gây ra cho bị hại không lớn, bị cáo Đào Quang Đ và Đào Văn X có ông họ và bà họ là Liệt sỹ, hiện gia đình các bị cáo đang thờ cúng, bị cáo Đỗ Danh H sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Văn X, Đỗ Danh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nên các bị cáo Đỗ Danh H và Đào Văn X được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò, hình phạt áp dụng đối với cáo bị cáo như sau:

[9] Bị cáo Đào Quang Đ là người đề xuất việc phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được xác định là có vai trò cao nhất trong vụ án, nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn các bị cáo Đào Văn X và Đỗ Danh H và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[10] Bị cáo Đỗ Danh H tuy không được Định và X bàn bạc việc trộm cắp tài sản nhưng khi thấy Định trộm cắp được tài sản bị cáo không ngăn cản mà vẫn cùng Định vận chuyển tài sản trộm cắp về nhà Định nên bị cáo được xác định là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Định.

[11] Bị cáo Đào Văn X tuy không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng bị cáo lại cùng Định bàn bạc việc trộm cắp tài sản, hứa hẹn sẽ tiêu thụ tài sản trộm cắp được và cất giữ tài sản trộm cắp được, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cùng bị cáo Định và H. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo H và bị cáo X là ngang nhau.

[12] Đối với bị cáo Đào Văn X, Đỗ Danh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo H và X được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

[14] Đối với 01 xe kéo 03 bánh bằng kim loại thu giữ của bị cáo X, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

[15] Đối với 01 điện thoại Nokia thuộc sở hữu của bị cáo Định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[16] Đối với xe mô tô Suzuki Viva Biển kiểm soát 16K7-9747 bị cáo Định khai mượn của Q, hiện Q vắng mặt tại địa phương, 08 cây mẫu đơn thu được tại nhà Đ và 03 cây hoa mai thu giữ tại nhà X hiện chưa tìm được người bị hại nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự:

[17] Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[18] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[19] Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điều 17, 38, 58; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Quang Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58, 65; các điểm b, i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn X 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Danh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đào Văn X và Đỗ Danh H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đào Quang Đ, Đào Văn X và Đỗ Danh H.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 76/2020/HSST-LCCT ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đào Văn X và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/2020/HSST-LCCT ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Danh H.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xe ba bánh; trả lại cho bị cáo Đào Quang Đ 01 điện thoại di động Nokia (vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đào Quang Đ, Đào Văn X và Đỗ Danh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên